

Số: 116/2025/QĐST-LĐ

Dĩ An, ngày 06 tháng 6 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC LAO ĐỘNG**

V/v yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: bà Phan Thị Hiền.

Thư ký phiên họp: bà Phùng Kim Ngân - Thư ký Toà án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên họp: bà Bùi Thị Xuân Tình - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân thành phố D mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc lao động thụ lý số:114/2025/TLST- LĐ ngày 21 tháng 5 năm 2025 về việc “Yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc lao động số: 56/2025/QĐST-LĐ ngày 30 tháng 5 năm 2025, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu: chị Hồng Thị Kim D, sinh năm 1995; thường trú: số A, khu phố B, phường H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. Có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Trần Thị Ngọc M, sinh năm 1999; địa chỉ: tổ A, khu phố B, phường H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. Có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

2. Công ty TNHH Đ; địa chỉ: khu phố Đ, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

3. Bảo hiểm xã hội thành phố D-Bảo hiểm xã hội hội khu vực I; địa chỉ: đường T, trung tâm hành chính D, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp: ông Dương Văn T, là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 26/5/2025). Có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

- *Tại đơn yêu cầu chị Hồng Thị Kim D trình bày:* từ năm 2013 đến năm 2017, chị D làm việc tại Công ty TNHH P và đóng bảo hiểm xã hội số 7513054732. Nay chị D tiến hành điều chỉnh thông tin bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế thì Bảo hiểm xã hội rà soát và phát hiện hồ sơ bảo hiểm của chị D bị trùng.

Lý do bị trùng bảo hiểm: chị Trần Thị Ngọc M là chị họ của chị D sử dụng thông tin Hồng Thị Kim D giao kết Hợp đồng lao động với Công Ty

TNHH Đ khoảng thời gian từ ngày 01/9/2014 đến ngày 30/9/2014, có đóng BHXH số 7414171850. Thời gian đó, chị D đang giao kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH P.

Do đó, chị D bị trùng thời gian tham gia bảo hiểm từ ngày 01/9/2014 đến ngày 30/9/2014 tương đương với thời gian chị Trần Thị Ngọc M mượn hồ sơ lao động của chị D. Nay chị D yêu cầu Tòa án tuyên bố hợp đồng lao động giữa chị Hồng Thị Kim D và Công Ty TNHH Đ từ hiểm từ ngày 01/9/2014 đến ngày 30/9/2014 là vô hiệu.

Về hậu quả của việc tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu: chị D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Trần Thị Ngọc M trình bày: Vào thời điểm năm 2014, chị Trần Thị Ngọc M không đủ tuổi để ứng tuyển lao động. Chị D và chị M là chị em họ với nhau nên mới hỗ trợ chị Trần Thị Ngọc M mượn thông tin cá nhân làm hồ sơ lao động. Vì cả hai không hiểu biết về pháp luật, chỉ nghĩ đến cách tìm kế sinh nhai nên mới để lại hậu quả pháp lý như ngày hôm nay. Do đó, nay chị D đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tuyên bố Hợp đồng lao động giữa chị Hồng Thị Kim D và Công Ty TNHH Đ là vô hiệu.

- Công Ty TNHH Đ vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng và không cung cấp văn bản trình bày ý kiến.

- Ông Dương Văn T là người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bảo hiểm xã hội thành phố D-Bảo hiểm khu vực IV trình bày: Qua kiểm tra đối chiếu dữ liệu tham gia BHXH, bảo hiểm y tế (BHYT), bảo hiểm thất nghiệp (BHTN) của Công Ty TNHH Đ cho người lao động thì Công Ty TNHH Đ có tham gia BHXH, BHYT, BHTN cho chị Hồng Thị Kim D, sinh năm 1995, số CCCD 075195024633, với mã số BHXH 7414171850 từ tháng 9/2014 đến tháng 9/2014 chưa nhận trợ cấp BHXH một lần.

Ngoài ra, bà D còn có mã số 7513054732 tham gia BHXH, BHYT từ tháng 8/2013 đến tháng 7/2017 tại Công ty TNHH P.

Về yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động thì đề nghị Tòa án căn cứ theo các Điều 9, 10, 11 của Nghị định số 145/2020/NĐ-CP của Chính phủ về việc xử lý hợp đồng lao động vô hiệu để tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu. Về hợp đồng lao động, giấy tờ tùy thân của bà D thì BHXH không có lưu trữ.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An phát biểu ý kiến về việc giải quyết việc dân sự và đề nghị:

Quá trình tố tụng, Thẩm phán, Thư ký phiên tòa và đương sự đã chấp hành theo đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: xét thấy, yêu cầu của người yêu cầu là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà D.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Tòa án nhân dân thành

phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: chị Hồng Thị Kim D, chị Trần Thị Ngọc M, Bảo hiểm xã hội thành phố D có yêu cầu giải quyết vắng mặt, Công ty TNHH Đ đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên họp nhưng vắng mặt. Căn cứ Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành phiên họp vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung: Căn cứ lời khai của các đương sự xác định: từ ngày 01/9/2014 đến ngày 30/9/2014, người lao động tên Hồng Thị Kim D, sinh ngày 04/5/1995, số căn cước công dân 075195024633 được Công ty TNHH Đ tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp với mã số bảo hiểm xã hội là 7414171850. Quan hệ lao động giữa Công ty TNHH Đ và chị Hồng Thị Kim D phát sinh từ hợp đồng lao động tháng 9/2014. Tuy nhiên, chị Hồng Thị Kim D và chị Trần Thị Ngọc M thừa nhận người ký hợp đồng lao động với Công ty TNHH Đ và thực tế làm việc tại Công ty trong khoảng thời gian từ ngày 01/9/2014 đến ngày 30/9/2014 theo hợp đồng lao động là chị Trần Thị Ngọc M chứ không phải chị Hồng Thị Kim D do chị M mượn thông tin, giấy tờ của chị D để đi làm. Đối với chị M trong thời gian này đang thực tế làm việc tại Công ty TNHH Đ. Mục đích mượn giấy tờ là để chị M có việc làm do thời gian này chị M chưa đủ 18 tuổi. Trình bày của chị D và chị M phù hợp với hồ sơ bảo hiểm xã hội thể hiện trong thời gian từ ngày 01/9/2014 đến ngày 30/9/2014 chị Hồng Thị Kim D có quá trình tham gia bảo hiểm xã hội tại Công ty TNHH Đ và Công ty TNHH P. Xét thấy, việc chị M lấy tên chị D để giao kết hợp đồng lao động là hành vi lừa dối về mặt chủ thể khi xác lập giao dịch dân sự, vi phạm nguyên tắc tự nguyện, bình đẳng, hợp tác, tôn trọng quyền và lợi ích hợp pháp của nhau khi xác lập quan hệ lao động. Do đó, việc chị Hồng Thị Kim D yêu cầu tuyên vô hiệu hợp đồng lao động từ ngày 01/9/2014 đến ngày 30/9/2014 giữa chị Hồng Thị Kim D và Công Ty TNHH Đ là có căn cứ theo quy định tại Điều 127, Điều 132 Bộ luật Dân sự năm 2005, các đương sự khác cũng thống nhất, không có tranh chấp. Quá trình làm việc, Bảo hiểm xã hội thành phố D, tỉnh Bình Dương đã cung cấp thông tin về thời gian đóng bảo hiểm xã hội của chị Hồng Thị Kim D bị trùng từ ngày 01/9/2014 đến ngày 30/9/2014. Do đó, chị D yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động được ký kết giữa Công ty TNHH Đ với chị D (do chị M sử dụng thông tin của chị D để ký) từ ngày 01/9/2014 đến ngày 30/9/2014 có cơ sở chấp nhận.

[3] Về hậu quả của hợp đồng vô hiệu: các đương sự xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét. Sau khi Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật, người lao động có quyền liên hệ cơ quan Bảo hiểm xã hội để được giải quyết các chế độ bảo hiểm xã hội theo quy định.

[4] Các bên có quyền và nghĩa vụ liên hệ cơ quan có thẩm quyền để thực hiện các thủ tục liên quan đến bảo hiểm theo quy định của pháp luật.

[5] Về lệ phí: Chị Hồng Thị Kim D phải chịu theo quy định.

[6] Ý kiến và đề nghị của kiểm sát viên tại phiên họp phù hợp với nhận định của Tòa án nên chấp nhận.

Từ các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 7, 19, 50 của Bộ luật lao động năm 2012;

Điều 149, 367, 401, 402 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu giải quyết việc lao động của chị Hồng Thị Kim D

Tuyên bố hợp đồng lao động giữa chị Hồng Thị Kim D, sinh năm 1995; thường trú: số A, khu phố B, phường H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai (do chị Trần Thị Ngọc M ký kết) với Công ty TNHH Đ là vô hiệu.

Các bên có quyền và nghĩa vụ liên hệ cơ quan có thẩm quyền để thực hiện các thủ tục liên quan đến bảo hiểm theo quy định của pháp luật.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc lao động: chị Hồng Thị Kim D phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, được khấu trừ tiền tạm ứng đã nộp theo biên lai thu số: 0008329 ngày 14/5/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

3. Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 (mười) ngày, kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết trong thời hạn 10 (mười) ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Dĩ An;
- Chi cục Thi hành án Dĩ An;
- Các đương sự;
- Hồ sơ;
- Lưu./.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Phan Thị Hiền